

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN**

Số: 294/UBND-TNMT

Về việc xác định loại đất  
theo hiện trạng sử dụng đất  
để thực hiện dự án: Sửa  
chữa, nâng cấp hồ chứa  
nước Hóc Dọc, xã Bình  
Nguyên, huyện Bình Sơn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Sơn, ngày 26 tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm phát triển quỹ đất huyện
- UBND xã Bình Nguyên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của UBND xã Bình Nguyên tại Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 28/7/2021; đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1001/TTr-TNMT ngày 21/10/2021, UBND huyện Bình Sơn có ý kiến như sau:

1/ Thống nhất xác định loại đất đúng theo mục đích, hiện trạng sử dụng đất đối với 27 thửa đất của 20 hộ gia đình, cá nhân sử dụng, thuộc tờ bản đồ số 01 (bản đồ địa chính khu đất do Công ty đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi thực hiện) (cụ thể có danh sách các thửa đất xác định loại đất kèm theo) theo đề xuất của UBND xã Bình Nguyên và Phòng Tài nguyên và Môi trường tại các văn bản nêu trên.

2/ Loại đất được xác định tại Mục 1 của Công văn này là cơ sở áp giá, lập phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án: Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Hóc Dọc, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn theo quy định.

Yêu cầu Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, UBND xã Bình Nguyên Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi triển khai thực hiện nội dung Công văn này./

*Nơi nhận*

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi;
- VPH: C, PCVP; CVTNMT;
- Lưu VT.



Ung Đình Hiền



# BẢNG KÊ CÁC THỬA ĐẤT ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH LOẠI ĐẤT

Dự án: Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Hóc Dọc.

Địa điểm: xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số 324/UBND ngày 26/10/2021 của UBND huyện Bình Sơn)

TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất	Diện tích dự án	Loại đất bản đồ	Tổng diện tích thu hồi	Loại đất xác định	Ghi chú
1	Trịnh Thị My	1	352	1119.9	15.5	BHK	15.5	BHK	
2	Võ Thị Loan	1	328	989.2	9.0	CLN	9.0	CLN	
		1	111	2518.1	3.3	CLN	3.3	CLN	
3	Nguyễn Tiến (vợ Phạm Thị Phương)	1	342	1021.1	42.3	CLN	42.3	CLN	
4	Lâm Văn Lang	1	18	2751.1	39.5	CLN	39.5	CLN	
		1	353	2148.8	77.6	CLN	77.6	CLN	
		1	322	371.8	87.4	CLN	87.4	CLN	
5	Đặng Thị Hòa	1	331	385.9	128.5	CLN	128.5	CLN	
6	Nguyễn Thị Liễu	1	332	2354.1	330.5	CLN	330.5	CLN	
		1	348	411.2	4.8	CLN	4.8	CLN	
7	Lâm Quang Phong (vợ Nguyễn Thị Lương)	1	334	1027.7	50.3	CLN	50.3	CLN	
		1	335	264.5	43.5	CLN	43.5	CLN	
8	Nguyễn Thị Liễu + Võ Thị Loan	1	327	3282.5	273.1	CLN	273.1	CLN	
		1	337	1378.9	140.3	CLN	140.3	CLN	
9	Nguyễn Kinh (vợ: Nguyễn Thị Đào)	1	91	360.8	2.9	BHK	2.9	BHK	
10	Lâm Văn Thu (vợ Hà Thị Thủy)	1	338	1771.2	188.7	CLN	188.7	CLN	
11	Trần Văn Mạnh (vợ Phạm Thị Kim Hoàng)	1	339	1855.4	121.4	CLN	121.4	CLN	
12	Trần Định (vợ Phạm Thị Rân)	1	341	2021.9	121.6	CLN	121.6	CLN	
13	Trịnh Văn Minh (vợ Huỳnh Thị Lanh)	1	340	596.9	101.1	BHK	101.1	BHK	
14	Lâm Văn Thanh (vợ Nguyễn Thị Vĩnh)	1	323	147.7	12.7	CLN	12.7	CLN	
		1	324	175.3	14.2	BHK	14.2	BHK	
15	Đoàn Thanh Quý (vợ Phạm Thị Mai)	1	351	547.2	17.7	BHK	17.7	BHK	
16	Phạm Thị Thanh	1	350	1038.2	7.0	BHK	7.0	BHK	
17	Lâm Quít	1	343	2782.6	160.2	CLN	160.2	CLN	
18	Nguyễn Thị Đính	1	33	198.5	6.7	BHK	6.7	BHK	
19	Lâm Văn Tuấn	1	35	192.3	3.6	BHK	3.6	BHK	
20	Nguyễn Vinh	1	330	3027.5	37.1	CLN	37.1	CLN	
<b>Tổng cộng</b>				<b>34,740.3</b>	<b>2,040.5</b>		<b>2,040.5</b>		